

Bản án số: 05/2021/HS-ST

Ngày: 01 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Nhân;
2. Bà Trịnh Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Tất D, sinh năm 1988; Tại: YP, YD, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn TĐ, xã YP, huyện YD, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tất Úc và bà Nguyễn Thị Lài; Vợ: Lữ Thị Yên; Con: 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự, tiền án: không; Tạm giữ từ ngày 28/11/2020 đến ngày 07/12/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị Thủy – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

- Chị Lê Thị L, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn Minh Đức, xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Chị Bùi Thị T, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn Thịnh Xinh, xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Anh Lê Văn T1, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn Minh Đức, xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

- Anh Phùng Văn Viên, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn Phụ, xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
 - Anh Nguyễn Văn Thục, sinh năm 1978; Trú tại: 15 Cao Bá Quát, phường Trường Thi, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Anh Viên và anh Thục vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 26/11/2020, Lê Tất D sinh năm 1988 ở Thôn TĐ, xã YP, huyện YD, tỉnh TH điều khiển xe mô tô WareS BKS 36P9 - 5354 đi từ xã Yên Phong, huyện Yên Định đến công ty nơi D làm việc tại xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Khi đi trên Quốc lộ 45 thuộc địa phận xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, D nhìn thấy chị Lê Thị L sinh năm 1993 ở xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision màu trắng BKS 36F1-351.69 chở theo chị Bùi Thị T sinh năm 1993 ở xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa và một cháu bé là con của chị L ngồi giữa đi phía trước cùng chiều với D theo hướng từ thị trấn Quán Lào đi thị trấn Thiệu Hóa. D đã điều khiển xe mô tô đi vượt bên trái đến ngang xe Vision chị L đang điều khiển thì nhìn thấy ở hộp đựng đồ phía trong cánh yếm bên trái của xe do chị L điều khiển có để 02 chiếc điện thoại nên D đã điều khiển xe đi song song nhau và dùng tay phải giật 02 chiếc điện thoại, sau đó đưa sang tay trái cầm rồi tăng ga bỏ chạy. Bị cướp giật, chị L và chị T có hô hoán đuổi theo nhưng do D chạy nhanh và con của chị L khóc nên không đuổi kịp.

Sau khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản, D điều khiển xe chạy về lán của Công ty ở xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Trên đường đi có người gọi điện đến số điện thoại D vừa cướp giật được xin chuộc điện thoại nhưng D không đồng ý. Khi về đến lán của công ty, D kiểm tra thấy có hai chiếc điện thoại, gồm 01 (một) điện thoại Sam Sung J7 màu hồng, bên ngoài bọc một ốp nhựa màu trắng đen có hình con gấu, trong ốp điện thoại có một thẻ ngân hàng Techcombank mang tên Bùi Thị T; 01 (một) điện thoại OPPO F11 màu xanh, được bọc ốp nhựa màu xanh dương, trong ốp có 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Thị L và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). D đã thử mở mặt khấu của hai máy điện thoại thì mở được máy Samsung J7, đây là chiếc điện thoại của chị Bùi Thị T. D đã truy cập vào ứng dụng Zalo có tên "My love" của chị T đọc các tin nhắn trước đó; D biết được chị T và người có ghi tên "My love" trong tài khoản Zalo đang yêu nhau (Số điện thoại ghi "My love" là số của anh Lê Văn T1, sinh năm 1989 ở xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa). D nổi lòng tham, lợi dụng lòng tin của anh T1 nên giả là chị T nhắn tin nói chuyện qua lại với anh T1. D nói thẻ sim điện thoại hết tiền nhờ anh T1 mua thẻ hộ. Anh T1 tưởng mình đang nhắn tin với chị T nên đã sử dụng dịch vụ Internet Banking mua một thẻ điện thoại trị giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của nhà mạng Vinaphone, sau đó chụp ảnh màn hình gửi qua Zalo cho D. Nhận được tin nhắn thẻ điện thoại, D đã nạp số thẻ vào số điện thoại 0943.628.959 của D.

Thấy việc lừa đảo anh T1 dễ dàng nên D tiếp tục lợi dụng lòng tin của anh T1 để thực hiện hành vi lừa đảo. D dùng điện thoại của chị T vẫn trên danh nghĩa là chị T nhắn tin Zalo với anh T1 nói là làm rơi số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) của chị họ mà sáng mai chị cần lấy gấp, anh T1 đã nhắn lại để anh trả hộ, D đã nhắn tin hẹn lấy vào sáng ngày hôm sau ở Cầu Hổ của thị xã Nghi Sơn. Đến sáng ngày 27/11/2020 Lê Tất D giả danh là chồng của chị họ T, đi xe máy của mình đến địa điểm đã hẹn trước đó gặp anh T1 lấy số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi lấy xong, D về công ty tiếp tục làm việc. Đến ngày 28/11/2020 biết cơ quan Công an đang tiến hành điều tra, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên D đã đến Công an huyện Thiệu Hóa đầu thú và giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu hồng, 01 thẻ ngân hàng Techcombank mang tên Bùi Thị T, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Thị L, tiền việt nam đồng 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 màu xanh đã qua sử dụng và 04 thẻ sim điện thoại.

Ngày 28/11/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WareS màu đỏ, biển kiểm soát 36P9-5354 và 01 (một) điện thoại di động OPPO màu xanh loại F11.

Tại bản kết L định giá tài sản số 44/2020/HĐ-ĐGTS ngày 04/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Thiệu Hóa xác định giá trị thiệt hại của chiếc điện thoại di động OPPO F11 có giá 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng); Giá trị thiệt hại của chiếc điện thoại di động Samsung J7 có giá là 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS - TH ngày 27/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Tất D về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 171 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm d khoản 2 điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với tội “Cướp giật tài sản”, đề nghị xử phạt Lê Tất D từ 36 đến 42 tháng tù; đề nghị áp dụng: Khoản 1 điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đề nghị xử phạt Lê Tất D từ 06 đến 09 tháng tù; Buộc Lê Tất D phải chịu hình phạt chung của hai tội từ 42 đến 51 tháng tù; không phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị trả lại cho bị cáo số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) Cơ quan điều tra thu giữ; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại và 01 mô tô đã qua sử dụng của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh L gì với bản L tội của Viện kiểm sát về tội danh hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại trong vụ án là chị Lê Thị L, chị Bùi Thị T và anh Lê Văn T1 đã nhận lại tài sản và đã được người nhà bị cáo bồi thường, chị L, chị T, anh T1 không yêu cầu bồi thường thêm gì và đều có đơn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về hành vi phạm tội, tội danh như đại diện Viện kiểm sát nêu tại phiên tòa và các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã đề nghị; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự, xem xét áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề cho bị cáo, vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tất D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết L: Do cần tiền tiêu sài cá nhân, khoảng 19 giờ ngày 26/11/2020 Lê Tất D đã điều khiển xe mô tô BKS 36P9 - 5354 cướp giật 02 chiếc điện thoại trong hộp đồ phía trước bên trái xe mô tô BKS 36F1-351.69 do chị Lê Thị L điều khiển đi cùng chiều, phía sau có chở con và chị Bùi Thị T; trị giá 02 điện thoại là 2.250.000đ và tiền Việt Nam 100.000đ trong ốp điện thoại, tổng cộng: 2.350.000đ (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), hành vi dùng xe mô tô cướp giật tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm, phạm tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Sau khi cướp giật được 02 chiếc điện thoại, D tiếp tục dùng chiếc điện thoại Samsung J7 nhắn tin lừa đảo anh Lê Văn T1 là bạn trai của chị Bùi Thị T lấy một thẻ nạp điện thoại trị giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và ngay trong đêm ngày 26/11/2020 đã lừa được anh T1 đồng ý cho mượn 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền mặt hẹn sáng ngày mai lấy. Việc D lừa đảo chiếm đoạt số tiền 3.000.000đ đã phạm vào khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa truy tố Lê Tất D về tội về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 171 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm T1 của hành vi của bị cáo: Tính chất của vụ án là rất nghiêm T1, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm hại đến trật tự quản lý xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong một bộ phận quần chúng nhân dân; bị cáo

có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên cần xem xét mức hình phạt nghiêm khi quyết định hình phạt đối với bị cáo; Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có thời gian rèn luyện, cải tạo, tương xứng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo bị cáo thành người lương thiện và làm bài học giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đối với cả 02 tội danh bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; người bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, ở mức đầu khung hình phạt là phù hợp.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị áp dụng hình phạt ở khung hình phạt liền kề đối với tội Cướp giật tài sản và dưới mức thấp nhất của khung hình phạt của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho bị cáo vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, con cái đang nhỏ có hoàn cảnh khó khăn; Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng T1, hành vi là nguy hiểm nhiều người lên án, xét xử 02 tội trong cùng vụ án, căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ nên xem xét mức án đầu khung hình phạt như đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị là đã thể hiện sự khoan hồng đối với bị cáo nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 và khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự đều quy định “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”; Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, túng thiếu, đang nuôi con nhỏ lại phải đi chấp hành án phạt tù, nên không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, được đền bù số tiền bị cáo lừa đảo, không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[7]. Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 đã qua sử dụng bị cáo dùng gọi điện cho anh Lê Văn T1 hẹn địa điểm nhận tiền lừa đảo, 01 mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Wera S màu đỏ BKS 36P9 – 5354 của bị cáo là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có tuy nhiên gia đình bị cáo đã bỏ tiền ra trước để bồi thường thiệt hại, nên trả lại số tiền này cho bị cáo là phù hợp.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tất D phạm tội “*Cướp giật tài sản*”;

Xử phạt: Lê Tất D 37 (*Ba mươi bảy*) tháng tù.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tất D phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”;

Xử phạt: Lê Tất D 06 (*Sáu*) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Lê Tất D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 43 (*Bốn mươi ba*) tháng tù Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 28/11/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 đã qua sử dụng, tịch thu sung quỹ nhà nước 01 mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Wewa S màu đỏ Biển kiểm soát 36P9 – 5354.

Trả lại cho Lê Tất D 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) (Đặc điểm vật chứng này theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa ngày 22/01/2020).

3. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Tất D phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hạnh

Lê Minh Nhân

Hoàng Văn Đạt